

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Bản án số: **59/2023/HS- ST**

Ngày: 21-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Cường và ông Lê Viết Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Thọ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa:
Ông Trần Vũ Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy, số 06 đường Đặng Tràm, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 7 năm 2023, đối với:

1. Bị cáo **Bùi Văn T**, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn Quê C, xã Lộc Đ, huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con của ông Bùi Văn T và bà Huỳnh Thị D (đều đã chết); Anh, chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Bị cáo **Trần Ngọc M**, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Số 54 đường Nguyễn Đức T, phường An Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con của ông Trần Ngọc M1, sinh năm 1946 và bà Trần Thị Nguyệt T, sinh năm 1947; Anh, chị em ruột có 06 người, bị cáo là con đầu trong gia đình; có vợ là Lê Thị Thu H và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1956 và bà Huỳnh Thị Mộng L, sinh năm 1961 (cha mẹ bị hại). Địa chỉ: Thôn Sư L, xã Lộc Đ, huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

+ Chị Lê Thị Thu A, sinh năm 1994 (vợ bị hại). Địa chỉ: Thôn Lương Quý P, xã Lộc Đ, huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 24/11/2022, sau khi đã sử dụng nhiều bia rượu, bị cáo Bùi Văn T, không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát (BKS): 75L2-2126 (xe của bị cáo T) có dung tích xi lanh là 114 cm³, phía sau chở anh Nguyễn Văn H lưu thông trên Quốc lộ 1A theo hướng Phú Lộc - Huế, với tốc độ khoảng 50 - 60km/h. Khi đến tại Km 840⁺²³³, Quốc lộ 1A - đường Nguyễn Tất Thành, thuộc địa phận phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế (đoạn đường xảy ra tai nạn); đoạn đường này thẳng, phẳng, được làm bằng bê tông nhựa, rộng 21 mét và được chia thành hai chiều xe chạy bởi dải phân cách cố định, chiều Phú Lộc - Huế (theo chiều xe của bị cáo Tùng), rộng 10 mét 50 và được chia thành 02 làn xe chạy bởi vạch kẻ màu trắng ngắt quãng, làn trái tiếp giáp dải phân cách, làn phải tiếp giáp lề đường phải (trái, phải, theo chiều xe của bị cáo T), giữa hai chiều đường có một khoảng trống để cho các phương tiện chuyển hướng, là nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ; bên phải giao nhau với đường Lê Trọng Tấn, nơi tiếp giáp rộng 19 mét (đường vào sân bay Phú Bài). Cùng lúc này, bị cáo Trần Ngọc M đang điều khiển xe ô tô mang BKS: 75A - 059.94, chuyển hướng từ đường Lê Trọng Tấn ra Quốc lộ 1A, rồi rẽ phải đi lên hướng Huế, khi đi được khoảng 20 mét thì bị cáo M phát hiện đi nhầm đường nên bật đèn tín hiệu và điều khiển xe ô tô quay đầu lại về hướng Phú Lộc (quay đầu xe trên chiều đường Phú Lộc - Huế), để rẽ phải đi qua chiều đường Huế - Phú Lộc. Khi xe ô tô của bị cáo M đã quay đầu và đang chuyển hướng gần qua khỏi làn đường phải (làn xe của bị cáo T đang chạy), thì xe mô tô do bị cáo T điều khiển cũng vừa đến, bị cáo T không xử lý kịp, để phần đầu xe mô tô tông vào phần phía sau, bên trái của xe ô tô BKS: 75A - 059.94, làm cả bị cáo T và anh H bị va đập mạnh vào ô tô rồi ngã văng xuống đường gây tai nạn.

Hậu quả: anh Nguyễn Văn H chết tại chỗ, bị cáo Bùi Văn T bị thương tích nặng, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, phương tiện và tử thi được xác định như sau:

Khám nghiệm hiện trường: Hướng khám nghiệm Phú Lộc - Huế, mốc khám nghiệm chọn cột Km840⁺²³³. Từ mốc khám nghiệm theo hướng ngược khám nghiệm 33 mét 50, trên mặt đường là vị trí điểm đầu tia chất lỏng màu đen (1) trên bề mặt có các mảnh vỡ nhựa và kim loại, điểm đầu vết (1) này cách lề đường phải 4 mét 30. Từ vị trí điểm cuối vết (1) theo hướng khám nghiệm 0 mét 30 trên mặt đường là vị trí điểm cày đường lõm dài 0,05 mét (2), cách mép đường phải 4 mét 50. Từ vị trí vết (2) theo hướng khám nghiệm 1 mét 30 trên mặt đường là vị trí trục bánh trước của xe mô tô BKS: 75L2-2126 (3). Từ vị trí trục bánh trước xe (3) hướng chéo lề đường trái 2 mét 20 trên mặt đường là vị trí điểm đầu mảnh sơn và vỡ nhựa (4). Từ vị trí trục sau bánh sau xe (3) theo hướng khám nghiệm 2 mét 60 trên mặt đường là vị trí tâm đám máu (5) có kích thước 0 mét 70 x 0 mét 50. Từ vị trí tâm đám máu (5) theo hướng khám nghiệm 3 mét, trên mặt đường là vị trí chân bên trái của nạn nhân Nguyễn Văn H (6). Từ vị trí trục bánh trước xe (3) theo hướng ngược khám nghiệm chéo lề đường trái 35 mét trên mặt đường là vị trí trục bánh sau bên trái xe ô tô BKS: 75A-059.94 (7).

Khám nghiệm phương tiện:

- Xe ô tô BKS: 75A - 059.94: Cửa xe bên trái phía sau phần tiếp giáp tay cầm bị móp méo biến dạng, kích thước 20x11 cm, trên bề mặt bám dính các chất dạng sợi màu xám, kích thước 16x7 cm... Lốp sau bên trái mặt ngoài có vết chà sát

làm mới cao su kích thước 80x8 cm... Mặt ngoài la răng có vết chà xát mài mòn kim loại, kích thước 21x4 cm... trên bề mặt bám dính chất màu đen... phần vỏ ngoài thân xa phía sau bên trái bị móp méo biến dạng, kích thước 80x70 cm, có chiều hướng trước sau, trái phải, trên bề mặt bị bong tróc sơn và có bám dính chất màu vàng trên bề mặt nắp bình xăng... kính chắn gió phía sau rạn nứt hoàn toàn, ở góc bên trái phía dưới có một vết lũng tạo thành hình rẽ quạt, kích thước 34x32 cm... cản sau phần mặt ngoài bên trái bung hở, mặt ngoài có vết chà xát tróc sơn, bám dính chất màu vàng, kích thước 40x43 cm.

- Xe mô tô BKS: 75L2 - 2126: Mặt nạ đầu xe phía trước bung hở khỏi vị trí, phần nhựa bị vỡ hoàn toàn. Mang xe vỡ hoàn toàn. Phần phuộc và bánh xe trước bị gãy. Phần chắn bùn phía trước vỡ hoàn toàn... Bánh xe trước phần vành kim loại bị gãy 1/3... Càng số trước bị cong gập về phía sau. Gác chân sau bên trái bị gãy khỏi vị trí ban đầu.

Khám nghiệm tử thi:

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 302-22/TT ngày 01/12/2022, của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận nguyên nhân chết của anh Nguyễn Văn H, như sau: Chấn thương gây trượt xương cột sống cổ C3-C5 do tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 78-23/KLTTCT-GDPY ngày 08/3/2023, của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị cáo Bùi Văn T tại thời điểm giám định là 27%.

Tại Bản kết luận giám định nồng độ cồn trong máu số: 96-22/HP ngày 30/11/2022 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Mẫu máu thu của nạn nhân Nguyễn Văn H gửi giám định có nồng độ cồn là 231,0mg/100ml.

Tại Bệnh án của bị cáo Bùi Văn T xác định: Nồng độ cồn trong máu lúc 21 giờ 30 phút ngày 24/11/2022 là 233,62mg/100ml.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 21/KL-HĐĐGTS ngày 04/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thị xã Hương Thủy, kết luận: xe ô tô BKS: 75A-059.94, bị hư hỏng, thiệt hại là 57.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 22/KL-HĐĐGTS ngày 05/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thị xã Hương Thủy, kết luận: xe mô tô BKS: 75L2-2126, bị hư hỏng, thiệt hại là 4.820.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ, gồm: 01 xe mô tô BKS: 75L2-2126; 01 xe ô tô BKS: 75A - 059.94 cùng giấy tờ xe; 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Trần Ngọc M; 01 đĩa CD có chứa 01 đoạn video định dạng MKV, dung lượng 13MB được trích xuất từ hệ thống camera của Trung tâm Giám sát và điều hành Đô thị thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế.

Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô BKS: 75L2 – 2126 và 01 xe ô tô BKS: 75A - 059.94 cùng giấy tờ xe cho chủ sở hữu. Đối với 01 đĩa CD đã chuyển theo hồ sơ vụ án. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Trần Ngọc M đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế để đảm bảo cho việc xét xử và thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Ngọc M đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về chi phí mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại, theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại với tổng số tiền là: 400.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Ngọc M. Bị cáo Trần Ngọc M cũng đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe và chi phí sửa chữa xe mô tô cho bị cáo Bùi Văn T với số tiền 10.000.000 đồng; Bị cáo Bùi Văn T không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm. Người đại diện hợp pháp của bị hại cũng không có yêu cầu bị cáo Bùi Văn T bồi thường thiệt hại gì và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Bùi Văn T. Bị cáo Trần Ngọc M cũng không yêu cầu bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường thiệt hại về chi phí sửa chữa xe ô tô BKS: 75A - 059.94 của bị cáo M.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT- VKS-HTH ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Trần Ngọc M về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm theo bản Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn T và bị cáo Trần Ngọc M phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn T để xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù; Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc M, để xử phạt bị cáo M từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, người đại diện hợp pháp của bị hại khai đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại về chi phí mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại, theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại với tổng số tiền là: 400.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện không yêu cầu các bị cáo Trần Ngọc M và bị cáo Bùi Văn T bồi thường thiệt hại gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Trần Ngọc M cho bị cáo Trần Ngọc M; Đề nghị tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa CD có chứa 01 đoạn video định dạng MKV, dung lượng 13MB được trích xuất từ hệ thống camera của Trung tâm Giám sát và điều hành Đô thị thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trần Ngọc M và bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- *Ý kiến của bị cáo Bùi Văn T trình bày:* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Ý kiến của bị cáo Trần Ngọc M trình bày:* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo cũng rất hối hận về

hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

- *Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày:* Về hành vi phạm tội của các bị cáo là do rủi ro và ngoài ý muốn của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Còn về trách nhiệm dân sự thì gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại về chi phí mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại, với số tiền tổng cộng là 400.000.000 đồng do bị cáo Trần Ngọc M bồi thường, nay người đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện không yêu cầu các bị cáo Trần Ngọc M và bị cáo Bùi Văn T bồi thường thiệt hại gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trả hồ sơ điều tra bổ sung theo quy định của pháp luật.

[2]. Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy thu thập trong hồ sơ đều có giá trị pháp lý.

[3]. Quá trình điều tra truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

[4]. Căn cứ kết tội đối với bị cáo Bùi Văn T và bị cáo Trần Ngọc M: Vào khoảng 19 giờ ngày 24/11/2022, sau khi đã sử dụng nhiều bia rượu, bị cáo Bùi Văn T, không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô mang BKS: 75L2 – 2126 có dung tích xi lanh là 114 cm³, phía sau chở anh Nguyễn Văn Hùng lưu thông trên Quốc lộ 1A theo hướng Phú Lộc - Huế, với tốc độ khoảng 50 - 60km/h. Khi đến tại Km 840⁺²³³, Quốc lộ 1A - đường Nguyễn Tất Thành, thuộc địa phận phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, thì cùng lúc này có bị cáo Trần Ngọc Minh đang điều khiển xe ô tô mang BKS: 75A - 059.94, chuyển hướng từ đường Lê Trọng Tấn ra Quốc lộ 1A, rồi rẽ phải đi lên hướng Huế, khi đi được khoảng 20 mét thì bị cáo Minh phát hiện đi nhầm đường nên bật đèn tín hiệu và điều khiển xe ô tô quay đầu lại về hướng Phú Lộc, để rẽ phải đi qua chiều đường Huế - Phú Lộc. Khi xe ô tô của bị cáo M đã quay đầu và đang chuyển hướng gần qua khỏi làn đường phải, làn xe của bị cáo Tùng đang chạy, thì xe mô tô do bị cáo Tùng điều khiển cũng vừa đến, bị cáo T không xử lý kịp, để phần đầu xe mô tô tông vào phần phía sau, bên trái của xe ô tô BKS: 75A - 059.94, làm cả bị cáo T và anh H bị va đập mạnh vào ô tô rồi ngã văng xuống đường gây tai nạn. Hậu quả: anh Nguyễn Văn H (là người ngồi sau xe của bị cáo T) chết tại chỗ, bị cáo Bùi Văn T bị thương tích nặng, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Lỗi trong vụ án này là lỗi hỗn hợp giữa bị cáo Bùi Văn T và bị cáo Trần Ngọc M. Trong đó lỗi chủ yếu của bị cáo Bùi Văn T là người điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe khi trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (tức là 233,62mg/100ml máu), không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi qua đoạn đường giao nhau cùng mức; Vi phạm khoản 8, 9 Điều 8; khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải, gây hậu quả nghiêm trọng làm anh Nguyễn Văn H chết và còn gây thiệt hại về tài sản 57.000.000 đồng. Lỗi của bị cáo Trần Ngọc M là điều khiển xe ô tô chuyển hướng thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn và không nhường đường cho các

phương tiện đang đi trên đường ưu tiên; Vi phạm khoản 2 Điều 15, khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm anh Nguyễn Văn H chết, gây tổn hại sức khỏe cho bị cáo Bùi Văn T 27% và còn gây thiệt hại về tài sản 4.820.000 đồng. Xét thấy, hành vi vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm 01 người chết và thiệt hại về tài sản mà bị cáo Bùi Văn T thực hiện là đủ yếu tố cấu thành tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Tội này được quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự. Do bị cáo Bùi Văn T khi điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh là 114 cm³ mà không có giấy phép lái xe theo quy định và điều khiển xe khi trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (tức là 233,62mg/100ml máu) nên đã phạm vào trường hợp tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Còn đối với bị cáo Trần Ngọc M thì hành vi vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm 01 người chết, gây tổn hại sức khỏe cho người khác và thiệt hại về tài sản mà bị cáo M thực hiện đã phạm vào tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Trần Ngọc M về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật;

[5] Xét về tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo Bùi Văn T và bị cáo Trần Ngọc M là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo Bùi Văn T vẫn nhận thức được hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông mà không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe khi trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi qua đoạn đường giao nhau cùng mức có thể gây tai nạn giao thông, bị cáo biết nhưng vẫn thực hiện. Còn bị cáo Trần Ngọc M vẫn nhận thức được hành vi điều khiển xe ô tô chuyển hướng thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn và không nhường đường cho các phương tiện đang đi trên đường ưu tiên có thể gây tai nạn giao thông nhưng vẫn thực hiện. Hậu quả đã làm 01 người chết và thiệt hại về tài sản. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội trên địa bàn.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Bùi Văn T và Trần Ngọc M không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Bùi Văn T và Trần Ngọc M đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Ngọc M được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là: “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Về quan điểm của Kiểm sát viên là đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn T; Áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc M là có căn cứ pháp luật.

[8]. Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Bùi Văn T khi thực hiện hành vi phạm tội có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bản thân bị cáo cũng bị tổn thương cơ thể 27% nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Bùi Văn T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là cũng đủ tác dụng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Còn đối với bị cáo Trần Ngọc M có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà có thể cho bị cáo Trần Ngọc M được hưởng án treo, theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, là cũng đủ tác dụng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[9]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã thu giữ của bị cáo Trần Ngọc M 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Trần Ngọc M và đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2023. Xét thấy giấy phép lái xe ô tô hạng B2 đã thu giữ của bị cáo M là loại giấy tờ về thủ tục hành chính, để chứng minh về điều kiện của người điều khiển phương tiện xe ô tô tham gia giao thông đường bộ nên cần được trả lại cho bị cáo Trần Ngọc M. Đối với 01 đĩa CD có chứa 01 đoạn video định dạng MKV, dung lượng 13MB được trích xuất từ hệ thống camera của Trung tâm Giám sát và điều hành Đô thị thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế chuyển theo hồ sơ vụ án thì tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Ngọc M đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về chi phí mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại, theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp bị hại, với tổng số tiền là: 400.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm. Bị cáo Trần Ngọc M cũng đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe và chi phí sửa chữa xe mô tô cho bị cáo Bùi Văn T với số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo T không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm. Tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp của bị hại cũng tự nguyện không yêu cầu bị cáo Bùi Văn T và bị cáo Trần Ngọc M bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bị cáo Trần Ngọc M cũng không yêu cầu bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường thiệt hại về chi phí sửa chữa xe ô tô BKS: 75A - 059.94 của bị cáo M nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11]. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T và bị cáo Trần Ngọc M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T và bị cáo Trần Ngọc M phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

- Áp dụng điểm a,b khoản 2 Điều 260; các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 01 (Một) năm 06

(Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc M 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Ngọc M cho Ủy ban nhân dân phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyen xử:

Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Trần Ngọc M cho bị cáo Trần Ngọc M. Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tiếp tục lưu giữ 01 đĩa CD có chứa 01 đoạn video định dạng MKV, dung lượng 13MB được trích xuất từ hệ thống camera của Trung tâm Giám sát và điều hành Đô thị thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế trong hồ sơ vụ án.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Bùi Văn Tùng và bị cáo Trần Ngọc M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT-Huế;
- Công an thị xã Hương Thủy;
- Công an tỉnh – PC06;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Các Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Phú

